

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày: 07/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Cường

Ông Nguyễn Văn Hòa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Trần Khắc Huy - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trần Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Công L, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1968 tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp M, xã N, thị xã H, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: công tác viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá H và bà Nguyễn Thị Hồng H; bị cáo có vợ là Phùng Thị Mỹ H và 01 con là Trần Phùng Duy A; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung cha mẹ tại ấp M, xã N, thị xã H, tỉnh Vĩnh Long, lớn lên học đại học tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, năm 1991 công tác tại phòng tham mưu tổng hợp Công an tỉnh Vĩnh Long, năm 1998 đi học cao học và đi dạy tại trường Đại học xã hội và nhân văn, trường Trung học phổ thông Nguyễn K, 2011 nghỉ dạy học về nơi cư trú làm công tác viên truyền thông chữ thập đỏ cho đến nay. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09 tháng 01 năm 2003 đến nay. (Bị cáo có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** ông Trần Văn S là Luật sư của Công ty luật Anh S thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- **Bị hại:**

1. Bà Lê Thị H sinh năm: 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Ông Âu Minh T sinh năm: 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp E, xã G, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Trần Công L và bà Lê Thị H, sinh năm: 1985, cư trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang có quan hệ tình cảm nam nữ từ năm 2016. Khoảng 21 giờ ngày 16 tháng 10 năm 2019, Trần Công L điều khiển xe ô tô biển số 64A1-06988 của L đến quây thuốc tây tên Lê H ở ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang của bà H để gặp bà H nhưng đến nơi bà H không mở cửa, L nghi ngờ bên trong có ông Âu Minh T (có quan hệ tình cảm với bà H), sinh năm 1984, cư trú ấp E, xã G, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên L tức giận và dùng chân đạp, dùng tay kéo mạnh làm cho cửa kéo bằng kim loại (loại cửa ĐL) 2,6x2,55m trượt khỏi đường ray hư hỏng. Sau đó, L chen người đi vào bên trong quây thuốc rồi dùng tay xô cái laptop hiệu Lenovo Thinkpad T400 màu đen của bà H để trên bàn xuống nền nhà làm bể phần mũ phía sau; L đi vào nhà bếp xô ngã kệ đựng chén, ly, tô làm vỡ 03 ly thủy tinh có quai, 03 chén bằng sành và 03 tô nhỏ bằng sành; L lấy 01 con dao rơi ra từ kệ đựng chén đi ra nhà trước dùng dao khứa vào bánh xe trước, đồng thời đâm vào yên xe mô tô hiệu Nouvo biển số 63L1-5735 của ông T và dùng tay giật mạnh yên xe làm móc khóa yên xe bị bung ra. Rồi L đi vào phòng ngủ dùng tay quơ làm bể 01 con heo đất, mở hộp tủ lấy 01 cái túi xách màu đỏ để xem bên trong có thư từ của bà H và ông T không nhưng chưa kịp mở thì L lên cơn đau tim nên đem túi xách ra xe ô tô biển số 64A1-06988 để lên xe. Sau đó, L được mọi người đưa đi cấp cứu. Đến ngày 22 tháng 10 năm 2019, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra thì túi xách vẫn còn trên xe, bên trong có số tiền 9.500.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của bà H. Quá trình xác minh Trần Công L đã thừa nhận hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của mình.

Theo kết luận định giá tài sản số 160 ngày 11 tháng 11 năm 2019, Công văn số 300 ngày 29 tháng 9 năm 2020, Công văn số 01/HĐĐG -TTHS ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Tiền Giang xác định thiệt hại như sau: Cửa kéo bằng kim loại (loại cửa ĐL) 2,6x2,55m giá trị thiệt hại là 2.320.500 đồng; 01 con heo đất trị giá 100.000 đồng; 03 ly thủy tinh có quai 350ml trị giá 24.000 đồng; Laptop hiệu Lenovo Think pad T400 màu đen bị bể phần mũ phía sau trị giá 500.000 đồng; xe mô tô hiệu Nouvo biển số 63L1-3735: yên xe giá trị thiệt hại 325.000 đồng, vỏ bánh trước giá trị thiệt hại 210.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 3.479.500 đồng.

Riêng những tài sản còn lại bị thiệt hại như: 03 chén bằng sành và 03 tô nhỏ bằng sành do chưa cung cấp được các yếu tố như chủng loại, thời gian sử dụng nên không đủ cơ sở định giá.

Quá trình điều tra bà H và ông T khai nhận ngoài những tài sản mà Trần Công L làm hư hỏng như đã nêu thì L còn làm hư hỏng những tài sản như: làm hư hỏng phần vỏ bánh trước, dây điện mô bin sườn, vỏ yên xe của xe mô tô hiệu Lead biển số 63B1-91701; vòi sen hiệu Aladim Sus304; hư hỏng ống dẫn dầu, dây kilomet dây điện mô bin sườn và bửng bên trái bị bung của xe mô tô hiệu Nouvo biển số 63L1-5735 và 01 mũ bảo hiểm bị bể. Nhưng L không thừa nhận

và Cơ quan điều tra cũng không có căn cứ gì khác để chứng minh. Do đó, chỉ có cơ sở xác định L làm hư hỏng tài sản của chị H gồm: 01 cửa kéo bằng kim loại (loại cửa ĐL) kích thước 2,6x2,55m; 03 ly thủy tinh có quai thể tích 350ml; 03 chén bằng sành; 03 tô nhỏ bằng sành và 01 laptop hiệu Lenovo Think pad T400 màu đen với giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.944.500 đồng; làm hư hỏng tài sản của anh T gồm: các bộ phận của xe mô tô hiệu Nouvo biển số 63L1-3735 bị hư hỏng gồm: yên xe bị đâm rách, móc khóa yên bị cạy bung gây móc khóa và vỏ bánh xe trước bị cắt với giá trị tài sản thiệt hại là 535.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 3.479.500 đồng.

Do Trần Công L có dấu hiệu tâm thần không ổn định nên ngày 26 tháng 5 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Lũy. Kết luận giám định pháp y tâm thần: Số 189/KL-VPYTW ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với Trần Công L xác định:

- Về y học:

Trước, trong, sau khi gây án: Đương sự bị bệnh Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD.10)

Hiện nay: Đương sự bị bệnh Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F43.22/F60.3-ICD.10)

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Hiện tại: Đương sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Sau khi bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, theo Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 830/KLBB-VPYTW ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với Trần Công L xác định:

Bị bệnh: Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F43.22/F60.3-ICD.10).

Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Theo kết quả giám định: tại thời điểm gây án L chỉ bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên L phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án:

- 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 45cm;
- 01 laptop hiệu Lenovo loại Thinkpad T400 màu đen bị bể phần vỏ mặt sau;
- Tiền Việt Nam 9.500.000 đồng, 02 giấy phép lái xe của bà H;

- 01 cái vòi sen bằng kim loại màu trắng hiệu Aladim Sus304;
- 01 cái USB nhãn hiệu Kingston 16GB được trích lại nội dung ghi lại hình ảnh Trần Công L đập phá tài sản nhà bà H;
- 01 đĩa DVD được trích xuất lại đoạn video từ camera tại quầy thuốc của chị Hồng.

Xử lý vật chứng: ngày 06 tháng 12 năm 2019 và 16 tháng 5 năm 2021 Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà H số tiền 9.500.000 đồng, 02 giấy phép lái xe, 01 laptop hiệu Lenovo loại Thinkpad T400 màu đen; 01 cái vòi sen bằng kim loại màu trắng hiệu Aladim Sus304.

Hiện còn tạm giữ: 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 45cm; 01 cái USB nhãn hiệu Kingston 16GB được trích lại nội dung ghi lại hình ảnh Trần Công L đập phá tài sản nhà bà H; 01 đĩa DVD được trích xuất lại đoạn video từ camera tại quầy thuốc của bà H; số tiền 3.594.600 đồng được niêm phong vào bao thư có chữ ký của bị cáo và điều tra viên.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại bà Lê Thị H và ông Âu Minh T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 16.791.000 đồng, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường số tiền 3.594.600 đồng và đã giao nộp 3.594.600 đồng cho Cơ quan điều tra tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSCB ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trần Công L về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Công L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, q khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo L từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách tương ứng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo L: Do bị cáo thiếu kiềm chế bản thân trong chuyện tình cảm của mình nên có hành vi dẫn đến gây mất trật tự nơi xảy ra vụ việc, gây ra thiệt hại về tài sản cho bị hại, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình, bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Công L đã thừa nhận vào khoảng 21 giờ ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại quầy thuốc tây tên Lê H của bà Lê Thị H ở ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị cáo có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bà H với tổng giá trị tài sản thiệt hại là 2.944.500 đồng và làm hư hỏng tài sản của ông Âu Minh T với giá trị tài sản thiệt hại là 535.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.479.500 đồng.

[2] Lời thừa nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai bị hại; phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà H và ông T, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng tài sản của mọi công dân đều được pháp luật bảo vệ nhưng vì ghen tức trong chuyện tình cảm mà bị cáo đã vào nhà đập phá làm hư hỏng tài sản của bà H và ông T mà không sợ bị phát hiện thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận tội; đã bồi thường thiệt hại cho bà H và ông T; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Ngoài ra, bị cáo có bà nội, cha và mẹ bị cáo là người có công với cách mạng. Xét thấy, bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s, q khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng. Để thể hiện tính chất nhân đạo của Nhà nước ta, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng có đủ có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bà H yêu cầu bị cáo bồi thường các tài sản bị thiệt hại gồm bộ cửa kéo ĐL theo các hóa đơn chứng từ mà bà cung cấp là 4.650.000 đồng, chi phí sửa chữa xe mô tô hiệu Lead, biển số 63B1-91701 theo chứng từ bà nộp là 1.487.000 đồng, thiệt hại Laptop hiệu Lenovo là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 11.137.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường cho bà H nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ông T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tiền sửa chữa xe theo hóa đơn ông cung cấp là 4.030.000 đồng, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 535.000 đồng phần thiệt hại yên xe và vỏ bánh xe trước. Xét thấy, quá trình điều tra chỉ có chứng cứ xác định ông T bị thiệt hại tài sản là 535.000 đồng nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của ông T là phù hợp.

[6] Về vật chứng trong vụ án hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ gồm:

- 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 45cm là tài sản của bà H và bà H có yêu cầu nhận lại nên trả lại cho bà H.

- 01 bao thư niêm phong bên ngoài có chữ ký của Trần Công L và Hồ Văn H có đóng dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang bên trong có số tiền 3.594.600 đồng. Đây là số tiền bị cáo nộp để bồi thường thiệt hại tài sản cho bà H, ông T nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang tiếp tục tạm giữ để thi hành án.

[7] Đối với hành vi lấy túi xách của bà H bên trong có số tiền 9.500.000 đồng, bị cáo khai mục đích lấy túi xách chỉ để xem bên trong có thư từ của bà H và ông T không, bị cáo không có ý thức chiếm đoạt số tiền này. Do đó, hành vi của bị cáo không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Ngoài ra, quá trình điều tra ông Âu Minh T khai bị mất số tiền 1.100.000 đồng của ông T để trong cốp xe biển số 63L1-5735 nhưng bị cáo không thừa nhận chiếm đoạt, Cơ quan điều tra cũng không có căn cứ chứng minh bị cáo chiếm đoạt số tiền này nên không xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Người bào chữa cho bị cáo L trình bày ý kiến bảo vệ cho bị cáo: Luật sư Trần Văn S thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Do xuất phát từ tình cảm nam nữ đã quen biết nhau 10 năm nên bị cáo cũng có ý định đi đến hôn nhân với bà H nhưng khi phát hiện tình cảm bị phản bội nên bị cáo quá bức xúc nên đã có hành vi phạm tội, tại cơ quan điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo và khi phạm tội bị cáo cũng bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo L được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử có xem xét đề nghị của Luật sư khi nghị án.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Công L** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, q khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Công L **01 (một) năm tù, cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Công L cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã H, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.1 Bị cáo Trần Công L bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị H số tiền là 11.137.000 đồng (mười một triệu một trăm ba mươi bảy nghìn đồng) làm 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.2 Bị cáo Trần Công L bồi thường thiệt hại cho ông Âu Minh T số tiền là 535.000 đồng (năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) làm 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1 Trả lại cho bà H: 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 45cm.

3.2 Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.594.600 đồng (ba triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang để thi hành án.

Hiện các vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 5 năm 2003.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4.1 Bị cáo Trần Công L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 856.850 đồng (tám trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi đồng).

4.2 Ông Âu Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Công L; bị hại bà Lê Thị H, ông Âu Minh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo Trần Công L;
- Bị hại bà Lê Thị H,
ông Âu Minh T;
- VKS nhân dân huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

